

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT LUẬT  
THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ (SỬA ĐỔI)**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Quốc hội ban hành Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 “Giải thích từ ngữ”, theo hướng bổ sung quy định giải thích từ ngữ về thân nhân của phạm nhân; quy định về giám sát điện tử và hệ thống máy chủ giám sát điện tử.
- Sửa đổi, bổ sung Điều 4 “Nguyên tắc thi hành án hình sự”, theo hướng bổ sung nguyên tắc về ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác thi hành án hình sự.

**Chương II  
HỆ THỐNG TỔ CHỨC THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TRONG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ**

- Sửa đổi, bổ sung Điều 17 “Nhiệm vụ, quyền hạn của trại giam”, theo hướng lược bỏ quy định khoản 4 Điều 17 quy định về tổ chức của Trại giam.
- Bổ sung 01 Điều quy định về mô hình, cơ cấu tổ chức của trại giam, theo hướng bổ sung quy định về tổ chức bộ máy quản lý trại giam, tổ chức của trại giam và trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của trại giam; thành lập, giải thể, sáp nhập, quản lý trại giam, phân trại giam trong trại giam; ban hành danh mục, định mức xây dựng các hạng mục công trình trại giam, hệ thống kiểm soát an ninh và các hệ thống khác phục vụ quản lý cơ sở giam giữ của trại giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quản lý.

**Chương III  
THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ  
Mục 1. THỦ TỤC THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ VÀ CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ GIAM GIỮ, GIÁO DỤC PHẠM NHÂN**

- Bổ sung 01 Điều quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội trong quản lý người được hoãn chấp hành án phạt tù, theo

hướng quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội trong lập hồ sơ, tổ chức quản lý; giải quyết người được hoãn chấp hành án phạt tù được vắng mặt ở nơi cư trú; công tác báo cáo trong quản lý người được hoãn chấp hành án phạt tù...

6. Bổ sung 01 Điều quy định nghĩa vụ của người được hoãn chấp hành án phạt tù, theo hướng bổ sung nghĩa vụ về việc có mặt theo giấy triệu tập; thực hiện cam kết tuân thủ pháp luật, nghĩa vụ công dân, nội quy, quy chế của nơi cư trú, làm việc; báo cáo về tình hình chấp hành pháp luật theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó về cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý; tự giác trình báo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu khi hết thời hạn hoãn chấp hành án phạt tù hoặc khi sức khỏe hồi phục để tiếp tục chấp hành án... đối với người này trong thời gian được hoãn chấp hành án phạt tù.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 “Quyền và nghĩa vụ của phạm nhân”, theo hướng bổ sung quy định về phạm nhân có quyền được hiến mô, một phần bộ phận cơ thể; phạm nhân có quyền được tham gia bảo hiểm y tế do Ngân sách nhà nước đóng.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 28 “Tiếp nhận người chấp hành án phạt tù”, theo hướng bổ sung quy định về thu thập thông tin sinh trắc học của phạm nhân trong trường hợp chưa có thông tin.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 33 “Tổ chức lao động cho phạm nhân” theo hướng bổ sung quy định khi xây dựng Kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân hàng năm phải xây dựng dự kiến chỉ tiêu, định mức lao động cho phạm nhân căn cứ theo tiêu chí, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

10. Bổ sung 01 Điều quy định về tổ chức lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam, theo hướng quy định về nguyên tắc việc tổ chức lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam; trách nhiệm của trại giam, tổ chức hợp tác với trại giam thực hiện tổ chức lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam; các trường hợp phạm nhân không được đưa ra khu lao động, hướng nghiệp, dạy nghề ngoài trại giam; trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh nơi có trại giam và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có khi lao động, hướng nghiệp, dạy nghề trong thực hiện quy định này.

11. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 34 “Sử dụng kết quả lao động của phạm nhân”, theo hướng:

- Quy định cụ thể nội dung chi của Quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng của trại giam;

- Bổ sung quy định về sử dụng kết quả lao động đối với trường hợp phạm nhân lao động vượt chỉ tiêu, định mức theo Kế hoạch tổ chức lao động hàng năm.

12. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 35 “Xếp loại chấp hành án phạt tù”, theo hướng bổ sung quy định về xếp loại chấp hành án phạt tù theo tháng đối với phạm nhân.

13. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 37 “Thi hành quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù”, theo hướng bổ sung quy định về việc giải quyết việc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc của người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

14. Bổ sung 01 Điều quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội trong quản lý người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, theo hướng quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội trong lập hồ sơ, tổ chức quản lý; giải quyết người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được vắng mặt ở nơi cư trú; công tác báo cáo trong quản lý người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù...

15. Bổ sung 01 Điều quy định về nghĩa vụ của người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, theo hướng bổ sung nghĩa vụ về việc có mặt theo giấy triệu tập; thực hiện cam kết tuân thủ pháp luật, nghĩa vụ công dân, nội quy, quy chế của nơi cư trú, làm việc; báo cáo về tình hình chấp hành pháp luật theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó về cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý; tự giác trình báo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu khi hết thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc khi sức khỏe hồi phục để tiếp tục chấp hành án... đối với người này trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

16. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 41 “Khen thưởng phạm nhân, đội phạm nhân”, theo hướng bổ sung quy định về việc khen thưởng đối với đội phạm nhân.

17. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 43 “Xử lý phạm nhân vi phạm”, theo hướng sửa đổi quy định trường hợp không áp dụng cùm chân đối với người dưới 18 tuổi thành không áp dụng cùm chân đối với trẻ em.

## **Mục 2. CHẾ ĐỘ ĂN, MẶC, Ở, SINH HOẠT, CHĂM SÓC Y TẾ ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN**

18. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 48 “Chế độ ăn, ở đối với phạm nhân”, theo hướng:

- Bổ sung quy định về việc cơ sở giam giữ phối hợp với tổ chức, cá nhân (có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật) tổ chức bếp ăn cho phạm nhân;
- Lược bỏ quy định “Việc nấu ăn cho phạm nhân do phạm nhân đảm nhiệm dưới sự giám sát, kiểm tra của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện”.

19. Sửa đổi, bổ sung Điều 52 “Chế độ gặp, nhận quà của phạm nhân”, theo hướng, quy định rõ hơn về thời gian thăm gặp của phạm nhân, thời gian thăm gặp của phạm nhân được thực hiện tất cả các ngày trong tuần, kể cả ngày nghỉ, lễ, Tết theo giờ làm việc của đơn vị.

20. Sửa đổi, bổ sung Điều 53 “Thủ tục thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự”, theo hướng bổ sung về thời gian thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự, thời gian thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự được thực hiện trong giờ làm việc, ngày làm việc. Phạm nhân được thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự 01 lần trong 01 tháng, mỗi lần không quá 01 giờ.

21. Sửa đổi, bổ sung Điều 54 “Chế độ liên lạc của phạm nhân”, theo hướng bổ sung quy định phạm nhân được thực hiện cuộc gọi có hình ảnh.

22. Sửa đổi, bổ sung Điều 55 “Chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân”, theo hướng:

- Bổ sung quy định về trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phối hợp bệnh viện Công an nơi trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đóng tổ chức khám sức khỏe cho phạm nhân.

- Bổ sung quy định cơ sở giam giữ phạm nhân phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang điều trị phạm nhân giới thiệu, chuyển phạm nhân đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác phù hợp tình trạng bệnh.

- Bổ sung quy định về việc phạm nhân được nhận các loại thuốc chữa bệnh, thuốc bổ theo chỉ định của bác sĩ, y sĩ tại cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước nơi đã được khám và điều trị bệnh khi được sự đồng ý của Thủ trưởng cơ sở giam giữ.

23. Bổ sung 01 Điều quy định giải quyết trường hợp phạm nhân có nguyện vọng hiến mô, một phần bộ phận cơ thể con người, theo hướng quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khi phạm nhân có nguyện vọng hiến mô, một phần bộ phận cơ thể con người.

### **Mục 3. THA TÙ TRƯỚC THỜI HẠN CÓ ĐIỀU KIỆN**

**Điều 24.** Sửa đổi, bổ sung Điều 61 “Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện”, theo hướng bổ sung quy định về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện ra khỏi nơi cư trú để làm việc.

25. Sửa đổi, bổ sung Điều 62 “Nghĩa vụ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện”, theo hướng bổ sung quy định:

- Cam kết thực hiện giám sát điện tử theo quy định của Luật này;

- Chỉ được cư trú trên địa bàn cấp xã theo quyết định thi hành án của Tòa án có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại Điều 67 và Điều 68 Luật này;

- Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện được lựa chọn việc làm thích hợp tại địa bàn cư trú hoặc ngoài địa bàn cư trú, trừ những ngành, nghề hoặc công việc mà người chấp hành án không được làm theo quy định của pháp luật; được hưởng thành quả lao động do mình làm ra.

26. Sửa đổi, bổ sung Điều 64 “Rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện”, theo hướng bổ sung quy định về kết

thúc giám sát điện tử nếu người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang thực hiện giám sát điện tử, khi được rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại.

27. Sửa đổi, bổ sung Điều 66 “Việc kiểm điểm người được tha tù trước thời hạn có điều kiện”, theo hướng bổ sung quy định cùng với việc kiểm điểm người được tha tù trước thời hạn có điều kiện khi vi phạm nghĩa vụ lần đầu thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi họ báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu quyết định thực hiện giám sát điện tử đối với họ.

28. Sửa đổi, bổ sung Điều 67 “Việc vắng mặt tại nơi cư trú của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện”, theo hướng thực hiện giám sát điện tử đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện trong thời hạn vắng mặt ở nơi cư trú.

29. Sửa đổi, bổ sung Điều 68 “Giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc”, theo hướng giải quyết việc thực hiện giám sát điện tử trong trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc.

30. Bổ sung 01 Điều quy định giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có nguyện vọng làm việc ngoài nơi cư trú, theo hướng quy định về trình tự giải quyết cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có nguyện vọng làm việc ngoài nơi cư trú và công tác phối hợp trong thực hiện quản lý đối với người này.

31. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 69 “Xử lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện vi phạm nghĩa vụ hoặc vi phạm pháp luật bị xử phạt vi phạm hành chính”, theo hướng quyết định việc thực hiện giám sát điện tử đối với trường hợp vi phạm lần đầu nghĩa vụ quy định tại Điều 62 của Luật này.

32. Bổ sung 01 Chương IVa quy định về giám sát điện tử, gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

#### Chương IVa “ Giám sát điện tử”

Điều 72a. Phương thức giám sát điện tử;

Điều 72b. Thực hiện giám sát điện tử;

Điều 72c. Trung tâm giám sát người chấp hành án hình sự tại cộng đồng;

Điều 72d. Trách nhiệm của người bị giám sát điện tử;

Điều 72đ. Trường hợp không thực hiện giám sát điện tử.

### Chương V

## THI HÀNH ÁN TREO, ÁN PHẠT CẢNH CÁO, CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ

### Mục 1. THI HÀNH ÁN TREO

33. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 86 “Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người được

hưởng án treo”, theo hướng bổ sung quy định về giải quyết trường hợp người được hưởng án treo ra khỏi nơi cư trú để làm việc.

34. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 87 “Nghĩa vụ của người được hưởng án treo”, theo hướng bổ sung quy định:

- Cam kết thực hiện giám sát điện tử theo quy định của Luật này.
- Chỉ được cư trú trên địa bàn cấp xã theo quyết định thi hành án của Tòa án có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại Điều 92 của Luật này.
- Người được hưởng án treo được lựa chọn việc làm thích hợp tại địa bàn cư trú hoặc ngoài địa bàn cư trú, trừ những ngành, nghề hoặc công việc mà người chấp hành án không được làm theo quy định của pháp luật; được hưởng thành quả lao động do mình làm ra.

35. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 89 “Rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo”, theo hướng bổ sung quy định về kết thúc giám sát điện tử nếu người được hưởng án treo đang thực hiện giám sát điện tử, khi được rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại.

36. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 91 “Việc kiểm điểm người được hưởng án treo”, theo hướng bổ sung quy định về quyết định giám sát điện tử trong trường hợp người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ lần đầu.

37. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 92 “Giải quyết việc vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người được hưởng án treo”, theo hướng thực hiện giám sát điện tử đối với người được hưởng án treo trong thời hạn vắng mặt ở nơi cư trú.

38. Bổ sung 01 Điều quy định giải quyết trường hợp người được hưởng án treo có nguyện vọng làm việc ngoài nơi cư trú, theo hướng quy định về trình tự giải quyết cho người được hưởng án treo có nguyện vọng làm việc ngoài nơi cư trú và công tác phối hợp trong thực hiện quản lý đối với người này.

39. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 93 “Xử lý vi phạm đối với người được hưởng án treo”, theo hướng quyết định việc thực hiện giám sát điện tử trong trường hợp vi phạm lần đầu nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều 87.

### **Mục 3. THI HÀNH ÁN PHẠT CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ**

40. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 98 “Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ”, theo hướng bổ sung quy định giải quyết trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ ra khỏi nơi cư trú để làm việc.

41. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 99 “Nghĩa vụ của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ”, theo hướng bổ sung nghĩa vụ:

- Cam kết thực hiện giám sát điện tử theo quy định của Luật này.
- Chỉ được cư trú trên địa bàn cấp xã theo quyết định thi hành án của Tòa án có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại Điều 100 của Luật này.

- Người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được lựa chọn việc làm thích hợp tại địa bàn cư trú hoặc ngoài địa bàn cư trú, trừ những ngành, nghề hoặc công việc mà người chấp hành án không được làm theo quy định của pháp luật; được hưởng thành quả lao động do mình làm ra.

42. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 100 “Giải quyết việc vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ”, theo hướng bổ sung quy định thực hiện giám sát điện tử trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc.

43. Bổ sung 01 Điều quy định giải quyết trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ có nguyện vọng làm việc ngoài nơi cư trú, theo hướng quy định về trình tự giải quyết cho người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ có nguyện vọng làm việc ngoài nơi cư trú và công tác phối hợp trong thực hiện quản lý đối với người này.

44. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 103 “Thủ tục giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ”, theo hướng bổ sung quy định việc kết thúc thực hiện giám sát điện tử trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

45. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 104 “Thủ tục miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ”, theo hướng bổ sung quy định việc kết thúc thực hiện giám sát điện tử trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

46. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 105 “Xử lý vi phạm đối với người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ”, theo hướng bổ sung quy định về thực hiện giám sát điện tử trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ vi phạm lần đầu nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật này.

## **Chương VI**

### **THI HÀNH ÁN PHẠT CẤM CƯ TRÚ, QUẢN CHẾ**

#### **Mục 1. THI HÀNH ÁN PHẠT CẤM CƯ TRÚ**

47. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 109 “Quyền và nghĩa vụ của người chấp hành án phạt cấm cư trú”, theo hướng bổ sung nghĩa vụ:

- Cam kết thực hiện giám sát điện tử theo quy định của Luật này.
- Không được cư trú trên địa bàn cấp xã theo quyết định thi hành án của Tòa án có thẩm quyền.

48. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 110 “Thủ tục miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại”, theo hướng bổ sung quy định việc kết thúc giám sát điện tử trong trường hợp người chấp hành án phạt cấm cư trú được miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại”

49. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 111 “Xử lý người chấp hành án phạt cấm cư trú vi phạm nghĩa vụ”, theo hướng bổ sung quy định thực hiện giám sát điện

tử trong trường hợp người đang chấp hành án phạt cấm cư trú vi phạm lần đầu nghĩa vụ quy định tại Điều 109 Luật này.

## **Mục 2. THI HÀNH ÁN PHẠT QUẢN CHẾ**

50. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 113 “Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành án phạt quản chế về cư trú”, theo hướng bổ sung quy định về việc giải quyết trường hợp người chấp hành án phạt quản chế ra khỏi nơi cư trú để làm việc.

51. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 114 “Quyền và nghĩa vụ của người chấp hành án phạt quản chế”, theo hướng bổ sung quyền, nghĩa vụ:

- Cam kết thực hiện giám sát điện tử theo quy định của Luật này.
- Chỉ được cư trú trên địa bàn cấp xã theo quyết định thi hành án của Tòa án có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại Điều 115 Luật này.
- Người chấp hành án phạt quản chế được lựa chọn việc làm thích hợp tại địa bàn cư trú hoặc ngoài địa bàn cư trú, trừ những ngành, nghề hoặc công việc mà người chấp hành án không được làm theo quy định của pháp luật; được hưởng thành quả lao động do mình làm ra.

52. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 115 “Giải quyết trường hợp người chấp hành án phạt quản chế đi khỏi nơi quản chế”, theo hướng bổ sung quy định thực hiện giám sát điện tử trong trường hợp người chấp hành án phạt quản chế đi khỏi nơi quản chế.

53. Bổ sung 01 Điều quy định giải quyết trường hợp người chấp hành án phạt quản chế có nguyện vọng làm việc ngoài nơi cư trú, theo hướng quy định về trình tự giải quyết cho người chấp hành án phạt quản chế có nguyện vọng làm việc ngoài nơi cư trú và công tác phối hợp trong thực hiện quản lý đối với người này.

54. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 116 “Xử lý người chấp hành án phạt quản chế vi phạm nghĩa vụ”, theo hướng bổ sung quy định thực hiện giám sát điện tử trong trường hợp người đang chấp hành án phạt quản chế vi phạm lần đầu nghĩa vụ quy định tại Điều 114 Luật này.

55. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 117 “Thủ tục miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại”, theo hướng bổ sung quy định kết thúc giám sát điện tử trong trường hợp người chấp hành án phạt quản chế được miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại.

## **Chương XIII**

### **BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN CHO HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ**

56. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 173 “Cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự”, theo hướng bổ sung quy định về cơ sở dữ liệu thi hành án hình sự bao gồm cơ sở dữ liệu về công tác thi hành án hình sự và Cơ sở dữ liệu công tác tái hòa nhập cộng đồng.

**Chương XV****NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ**

57. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 195 “Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an trong quản lý công tác thi hành án hình sự”, theo hướng bổ sung quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an trong triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác thi hành án hình sự.

58. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 196 “Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Quốc phòng trong quản lý công tác thi hành án hình sự”, theo hướng bổ sung quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Quốc phòng trong triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác thi hành án hình sự.

**Chương XI****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

59. Sửa đổi, bổ sung quy định Điều 72 “Hiệu lực thi hành” theo hướng quy định thời hạn Luật có hiệu lực thi hành và thời hạn các quy định về giám sát điện tử có hiệu lực thi hành.

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày      tháng      năm 2025.*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**Trần Thanh Mẫn**